

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02- 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương D, sinh năm 1987; CCCD:; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Nh, thành phố Hải Phòng. Chị D đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đinh Vũ H, sinh năm 1986; CCCD:; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Nh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hương D trình bày: Chị và anh Đinh Vũ H kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 01 năm 2013 được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Nh, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên kể từ cuối năm 2023 cho đến nay chị và anh H đã tự sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Vũ H.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đinh Vũ H không có mặt. Tòa án tiến hành làm việc cùng bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ đẻ của anh Đinh Vũ H) thể hiện: Anh H và chị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào tháng 01/2013. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với vợ chồng bà được khoảng 03-04 năm thì anh chị ra ở riêng. Cách đây khoảng mấy năm, anh H đi làm ăn, công việc mang tính chất tự do, nay đây mai đó, nên địa chỉ cụ thể của anh H ở đâu thì bà không rõ, nay chị D xin ly hôn, bà có biết anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân. Quá trình đó, bà đã động viên khuyên bảo cả hai bên nhưng đều không có kết quả, nay chị D xin ly hôn thì anh H cũng không có ý kiến gì, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là cháu Đinh Vũ Th, sinh ngày 02/7/2013 và Đinh Anh D, sinh ngày 16/01/2024. Hiện nay hai cháu đều đang ở với chị D. Nay ly hôn chị D đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Gia đình anh H nhất trí. Cháu Th cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị D.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D không yêu cầu, gia đình anh H cũng không có yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai của ông Trần Khắc D và bà Đào Thị L (là bố mẹ đẻ của chị Trần Thị Hương D) thể hiện: Anh H và chị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Sau khi kết hôn, chị D chung sống cùng gia đình anh H được khoảng 3 - 4 năm sau thì anh chị chuyển ra ở riêng cạnh nhà ông bà. Cách đây khoảng hơn 2 năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H vướng vào nợ nần, nên anh H thường xuyên không có mặt ở nhà, vợ chồng anh chị đã sống ly thân kể từ đó đến nay. Quá trình đó ông bà cũng đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng anh chị không hàn gắn được. Nay chị D làm đơn xin ly hôn và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì quan điểm của ông bà là đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để sớm ổn định tư tưởng, cuộc sống cho chị D. Trường hợp chị D được nuôi con thì ông bà sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện ăn ở tốt nhất giúp chị D chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Tại Biên bản xác minh tại địa phương phường Nh xác định: Chị Trần Thị Hương D và anh Đinh Vũ H đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2013 tại UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Nh, thành phố Hải Phòng). Qua tra cứu dữ liệu hộ tịch thể hiện, anh H và chị D có 02 người con chung là cháu Đinh Vũ Th, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 16/01/2024. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay chị D và anh H đang sống ly thân. Nay chị D xin ly hôn anh H và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 3376/XNC-Đ1 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng cung cấp: Anh Đinh Vũ H, sinh năm 1986; CCCD:; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Nh,

thành phố Hải Phòng. Qua kiểm tra trong CSDL hiện hành không thấy thông tin xuất nhập cảnh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã chấp hành, còn bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hương D được ly hôn anh Đinh Vũ H. Về con chung: Giao cháu Đinh Vũ Th, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 16/01/2024 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Trần Thị Hương D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Hương D đối với anh Đinh Vũ H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố B, phường Nh, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành việc giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Đinh Vũ H, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt chị D và anh H là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hương D kết hôn cùng anh Đinh Vũ H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị D đề nghị xin ly hôn anh H, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cuối năm 2023 vợ chồng đã tự sống ly thân. Kể từ đó gia đình đôi bên đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị D xin ly hôn, anh H cũng không có ý kiến gì, chị D đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Những điều đó, chứng tỏ tình cảm giữa chị D và anh H thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Trần Thị Hương D được ly hôn anh Đinh Vũ H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là cháu Đinh Vũ Th, sinh ngày 02/7/2013 và Đinh Anh D, sinh ngày 16/01/2024. Hiện hai cháu đều đang ở với chị D. Nay ly hôn, xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các bên, phù hợp với

điều kiện nuôi dưỡng hiện nay, phù hợp với nguyện vọng của cháu Thái và quy định về việc nuôi dưỡng con chung dưới 36 tháng tuổi, nên cần chấp nhận giao cả hai cháu cho chị D nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết. Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị D phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hương D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hương D được ly hôn anh Đinh Vũ H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đinh Vũ Th, sinh ngày 02/7/2013 và cháu Đinh Anh D, sinh ngày 16/01/2024 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Hương D phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002809 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hương D, anh Đinh Vũ H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền:
Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (*UBND thị trấn
Minh Tân, nay là UBND phường Nh, thành phố Hải
Phòng, số 09/2013*);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền